

Bản án số: 69/2021/HSST
Ngày 18 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Huỳnh Thị Ngọc Thu**.

2/ Bà **Bùi Phước Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đoàn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN D D (D N)**, sinh ngày 22/02/1986 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố H H, phường H T, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Nguyễn T N, sinh năm 1962 (chết), mẹ: Dương T K P, sinh năm 1970; chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Bản án số: 139/2010/HSST ngày 30/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn D D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, đã nộp xong án phí ngày 21/3/2011.

- Bản án số: 265/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn D D 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2016, đã nộp xong án phí ngày 07/9/2015.

- Bản án số: 40/2017/HSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn D D 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2019, đã nộp xong án phí ngày 17/5/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 10/QĐ-TA ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 13/01/2021 (được giảm 03 tháng).

Nhân thân: Quyết định số: 24/QĐ-XPHC ngày 11/6/2008 của Công an thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 12/6/2008 (đã xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 13/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **DƯƠNG T T**, sinh ngày 10/10/1988 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố H A, phường H T, thị xã H Th, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: Nam; cha: Dương T L, sinh năm 1950 (chết), mẹ: Trần K N, sinh năm 1952; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số: 81/2013/HSST ngày 05/8/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Dương T T 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 13/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Trương T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số BB, đường Cách m t T, Khu phố B, Phường M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2021, Nguyễn D D đi bộ đến quán cà phê “S C” tại số MMB đường Nguyễn C T, Khu phố S, Phường B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh do anh Trương T làm chủ để trộm cắp tài sản. D lén lút đi vòng ra phía sau quán, giữa hàng rào phía sau và nhà vệ sinh của quán có khe hở khoảng 50cm được ngăn lại bằng một tấm

bê tông cao khoảng 120cm, D xoay tấm bê tông dựa vào tường để đi vào lấy trộm 01 tivi lớn và 01 tivi nhỏ cùng nhãn hiệu Samsung, sau đó mang 02 tivi ra sau vườn cao su phía sau cách quán khoảng 10 mét, D cất giấu tivi lớn ở đây, còn tivi nhỏ thì mang về nhà của Dương T T gửi. Khoảng 21 giờ cùng ngày anh T phát hiện 02 tivi bị mất trộm nên báo cơ quan Công an. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày D xin vào ngủ nhờ nhà của T một đêm thì T đồng ý. T hỏi D lấy tivi này ở đâu thì D trả lời là mới lấy trộm ở đằng kia. Đến khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 10/02/2021 D gọi Thuận dậy mở cửa để D đi lấy đồ. Khoảng 20 phút sau D quay lại nơi cất giấu lấy tivi lớn tiếp tục đem đến nhà T cất trên gác lửng cùng với tivi nhỏ. T không hỏi tivi này ở đâu nhưng biết đây là tivi do D lấy trộm của người khác. Đến khoảng 12 giờ ngày 10/02/2021 D và T bàn bạc đem bán tivi lớn hiệu Samsung lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để cùng sử dụng. Sau đó D và T thuê xe taxi chở tivi đến nhà anh Lương T H sinh năm 1982, ngụ tại Khu phố B, Phường H, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh (tạm trú ấp T T, xã T Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh) kêu bán nhưng anh H không mua. Sau đó D và T tiếp tục đem tivi tìm người khác để bán thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn D D còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm khác gồm:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2001 Nguyễn D D đến quán cà phê “S C” phát hiện quán tắt đèn, không có người trông coi, D lén lút vòng ra phía sau đi vào quán và lấy 01 chai rượu (không rõ loại rượu gì) trên kệ trưng bày và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, sau đó mang tài sản trộm được đi về nhà của T, T hỏi ở đâu có thì D trả lời là mới lấy được. D ngủ lại nhà của T đến 08 giờ ngày 09/02/2021 D mang điện thoại di động hiệu Samsung đến cửa hàng điện thoại di động Lộc V B tại địa chỉ Khu phố H, Phường B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh do anh Nguyễn B L, sinh năm 1972 làm chủ, bán được 200.000 đồng, chai rượu thì D sử dụng hết cùng với bạn ở Công viên thị xã H T, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã giao nộp điện thoại cho Công an xử lý, anh Trương T đã thỏa thuận với anh L nhận lại điện thoại, trả tiền điện thoại và tiền sửa màn hình 500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ (không rõ ngày) trong tháng 10/2020, Nguyễn D D chạy xe mô tô loại Honda 67, không rõ biển số chở Lê H A, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khu phố N Đ, phường N T, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh tìm tài sản để trộm cắp. Đi ngang qua nhà anh Trần T A, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khu phố N T, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh thấy cổng rào không khóa, nhà không có người trông coi nên D dừng xe lại cả hai mở cổng rào, đẩy xe vào bên trong. Lê H A lấy xà beng, tua vít mang theo bẻ gãy khoen cửa nhà rồi cùng với D đi vào trong lấy 01 bộ quần áo, 01 đôi giày cùng nhãn hiệu Danese (trang bị bảo hộ cho người đi xe mô tô) và 01 tivi nhãn hiệu Sony treo trên tường. Sau đó, Lê H A chở tài sản lấy trộm về nhà cất giấu rồi quay lại chở D. Về tới nhà Lê H A, D chạy xe về nhà, A vào nhà ngủ. Khoảng 20 ngày sau Lê H A đem bộ quần áo và đôi giày xuống bên xe A S, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 1.500.000 đồng và bán 01 tivi Sony cho người thu mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) được 200.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm được Lê H A mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, không chia tiền cho D. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

của Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh kết luận tài sản mà D và Lê H A trộm được của anh Trần T A không đủ cơ sở định giá. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T N khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê H A xem xét, xử lý ở vụ án khác.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn D D và Dương T T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 tivi hiệu Led Samsung 24 inch; 01 tivi hiệu Led Samsung 43 inch; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A2017 là tài sản của anh Trương Thành. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả lại cho anh Trương T.

Kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG-TTHS ngày 10/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh kết luận: 01 tivi đã qua sử dụng hiệu Led Samsung 24 inch, số 00X43YBG600064H, sản xuất năm 2015, tại thời điểm định giá ngày 09/02/2021 có giá trị 1.000.000 đồng; 01 tivi đã qua sử dụng hiệu Led Samsung 43 inch, số 06DM3NDM801666H, sản xuất năm 2019, tại thời điểm định giá ngày 09/02/2021 có giá trị 4.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 22/KLĐG-TTHS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung Galaxy Tab A2017, màu Gold, số Imei: 358525082166368/01, tại thời điểm định gi

á ngày 09/02/2021 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chai rượu tây không rõ nhãn hiệu, xuất xứ nên không đủ cơ sở định giá.

Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG-TTHS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh kết luận: 01 bộ quần áo, 01 đôi giày cùng nhãn hiệu Danese (trang bị bảo hộ cho người đi xe mô tô) và 01 tivi nhãn hiệu Sony 32 inch bị hỏng màn hình (thời gian mua không rõ) đều không đủ cơ sở định giá.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, anh Trương T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSTPTN ngày 07 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn D D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương T T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn D D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Dương T T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn D D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương T T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì không có tài sản thi hành.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

*** Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nhà, hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 08/02/2021 và ngày 09/02/2021, tại quán cà phê S C, địa chỉ số MMB, đường Nguyễn C T, Khu phố S, Phường B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn D D đã lén lút lấy trộm 02 tivi và 01 điện thoại di động của anh Trương T, tổng giá trị tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt là 6.500.000 đồng. Sau khi trộm được 02 tivi, bị cáo D đem về nhà của bị cáo T gửi, T cũng biết tài sản này do bị cáo D lấy trộm của người khác. Ngày 10/02/2021 T thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do D trộm được thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn D D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Dương T T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn D D, Dương T T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, nên lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo D đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác và cùng với bị cáo T đem bán, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo D có 03 tiền án về tội trộm chưa được xóa, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo T biết bị cáo D trộm cắp tài sản của người khác nhưng vẫn đồng ý cùng D đi tiêu thụ bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy cùng sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N truy tố bị cáo Nguyễn D D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại

điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương T T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù các bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo D đã chấp hành 03 bản án về tội “Trộm cắp tài sản” nay tiếp tục phạm tội trộm, thực hiện hành vi trộm nhiều lần, chuyên nghiệp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, chưa ăn năn hối cải, có 01 tiền sự đã xóa và 01 tiền sự chưa xóa; bị cáo T có 01 tiền án đã xóa, thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do các bị cáo không có tài sản nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã xử lý trả lại cho anh Trương T, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trương T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn D D (D N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn D D 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Dương T T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương T T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên được miễn hình phạt bổ sung vì không có khả năng thi hành.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn D D, Dương T T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trương Thành vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THA DS thành phố Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).

Lê Thị Duyên